TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/DS-ST
Ngày: 30-7-2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Giang

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thái Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 và ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 186/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2025. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty T JACCS. (viết tắt JIVF)

- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Y - Tổng giám đốc. Địa chỉ: Lầu A, Tòa nhà C, G - G N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Công ty L

Địa chỉ: A N, khóm E, phường H, Thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người được ủy quyền lại: Ông Trần Thanh K - sinh năm: 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp B, xã H, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1965. (vắng mặt).

Địa chỉ: D, tổ D, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Nay là ấp H, xã H, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ông Trần Thanh K trình bày:

Ngày 03/3/2023, Công ty T JACCS và ông Nguyễn Văn H có thống nhất ký hợp đồng số 1024040003953169000, nội dung Công ty T JACCS thỏa thuận cho ông H cho vay số tiền gốc là 304.800.000 đồng, mục đích vay để mua máy cày, thời hạn vay là 20 tháng kể từ ngày 03/3/2023 đến ngày 12/11/2024, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 21.738%/01năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 32.607%/01năm, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 17/04/2023, mỗi tháng ông H phải thanh toán vào ngày 12, số tiền là 18.315.205 đồng. Hình thức vay tín chấp, không tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 17/4/2023 đến ngày 19/8/2023 ông H đã thanh toán được số tiền gốc là 62.437.632 đồng, tiền lãi trong hạn là 20.775.188 đồng, lãi quá hạn 201.758 đồng, phí 48.000 đồng, tổng số tiền đã thanh toán là 83.462.578 đồng, sau đó không thanh toán các khoản nợ còn lại theo thỏa thuận. Hợp đồng đã đến hạn thanh toán từ ngày 19/8/2023. Từ khi quá hạn cho đến nay, Công ty T JACCS có trực tiếp trao đổi với ông H nhưng ông H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Công ty T JACCS yêu cầu ông H phải trả số tiền vay còn thiếu tạm tính đến ngày xét xử là ngày 30/7/2025 cụ thể, nợ gốc là 242.362.368 đồng, nợ lãi trong hạn 59.695.107 đồng, nợ quá hạn là 22.965.957 đồng, phí 156.000 đồng. Tổng cộng là 325.179.432 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần phí là 156.000 đồng.

Bị đơn - ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án cấp tống đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không trình bày ý kiến và không tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Quá trình thụ lý vụ án, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, xác định đúng quan hệ tranh chấp, đương sự trong vụ án và tiến hành các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án, qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang xét thấy Công ty T JACCS khởi kiện yêu cầu ông H trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay đã tự nguyện giao kết là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ

chức tín dụng, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông H phải trả cho Công ty T JACCS toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 05/12/2023 nợ gốc là 242.362.368 đồng, nợ lãi trong hạn 59.695.107 đồng, nợ quá hạn là 22.965.957 đồng, phí 156.000 đồng. Tổng cộng là 325.179.432 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả phí là 156.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn H về việc trả phí là 156.000 đồng.

Về án phí, đề nghị buộc ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch, hoàn trả cho Công ty T JACCS số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty T JACCS khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận cho vay đã ký kết, mục đích cho vay là mua máy cày sản xuất nông nghiệp, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã H, huyện G nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng nay là Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án cấp tống đạt và triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng nhưng ông H có đơn xin vắng mặt vì lý do sức khỏe. Xét thấy, sự vắng mặt của đương sự không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định ngày 03/3/2023, Công ty T JACCS và ông Nguyễn Văn H có thống nhất ký thỏa thuận

cho vay theo hợp đồng số 1024040003953169000 và Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn, Giấy xác nhận khoản vay ngày 11/3/2023 đều thể hiện nội dung Công ty T JACCS cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền gốc là 304.800.000 đồng, mục đích vay để mua máy cày, thời hạn vay là 20 tháng kể từ ngày 03/3/2023 đến ngày 12/11/2024, lãi suất tại thời điểm giải ngân là 21.738%/01năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn là 32.607%/01năm, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 17/04/2023, mỗi tháng ông H phải thanh toán vào ngày 12, số tiền là 18.315.205 đồng. Kỳ cuối trả 18.227.852 đồng.

Hợp đồng vay tài sản trên được hai bên tự nguyện giao kết, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, bảo đảm về mặt nội dung và hình thức nên căn cứ Điều 117, Điều 119 và Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hợp đồng là sự thật và công nhận giá trị pháp lý của hợp đồng, hợp đồng đã phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Theo Hợp đồng tín dụng hai bên đã giao kết thể hiện ông Nguyễn Văn H có nhận số tiền vay gốc là 304.800.000 đồng. Ông H đã thanh toán được số nợ gốc là 62.437.632 đồng, tiền lãi trong hạn là 20.775.188 đồng, lãi quá hạn 201.758 đồng. Từ ngày 19/8/2023, ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, vi phạm nội dung hợp đồng hai bên đã giao kết tại Điều 3, Điều 7, Điều 8 của hợp đồng.

Theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự những tình tiết, sự kiện đã được "*một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận chuyên môn của bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Công ty T JACCS khởi kiện yêu cầu ông H phải trả nợ gốc còn lại là 242.362.368 đồng là có căn cứ theo quy định Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi:

Công ty T JACCS yêu cầu ông H phải thanh toán lãi còn lại theo hợp đồng đã giao kết, tạm tính đến ngày 30/7/2025 cụ thể:

Nợ lãi trong hạn từ ngày 19/7/2023 đến ngày 27/8/2024, mức lãi là 21.7380%/năm, tương ứng với số tiền chưa thanh toán từng kỳ ông H còn nợ là 59.695.107 đồng.

Nợ quá hạn từ ngày 12/7/2023 đến 12/8/2024, mức lãi suất ưu đãi từ ngày 12/4/2023 đến ngày 15/02/2024 mức lãi là 10.869%/năm, từ ngày 07/3/2024 đến ngày 12/8/2024 mức lãi là 32.607%/năm tương ứng với số tiền chưa thanh toán

từng kỳ ông H còn nợ là là 22.965.957 đồng và lãi phát sinh sau ngày xét xử theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Xét thấy Công ty T JACCS là tổ chức tín dụng phi ngân hàng được thành lập, hoạt động và thuộc đối tượng điều chỉnh theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng do đó cần áp dụng mức lãi suất theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng.

Công ty T JACCS và ông Nguyễn Văn H đã thống nhất tự nguyện thỏa thuận mức lãi suất theo hợp đồng vay vốn đã giao kết, ông H không có yêu cầu phản tố về mức lãi suất theo yêu cầu của Công ty T JACCS, do đó Công ty T JACCS yêu cầu ông H phải thanh toán nợ lãi theo thỏa thuận đã giao kết là phù hợp theo quy định tại Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Công ty T JACCS số nợ tạm tính đến ngày 30/7/2025, cụ thể: số tiền nợ gốc là 242.362.368 đồng, nợ lãi trong hạn 59.695.107 đồng, nợ quá hạn là 22.965.957 đồng. Tổng cộng là 325.023.432 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần phí là 156.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn H về việc trả phí là 156.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận đến ngày thanh toán dứt nợ.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Yêu cầu của Công ty T JACCS được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Công ty T JACCS đã nộp là 6.665.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002788 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 325.023.432 đồng x 5% = 16.251.171 đồng làm tròn là 16.251.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Điều 117, Điều 119, Điều 385 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 7, Điều 8 của Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán cho Công ty T JACCS số tiền nợ tạm tính đến ngày 30/7/2025, cụ thể: Nợ gốc là 242.362.368 đồng, nợ lãi trong hạn 59.695.107 đồng, nợ quá hạn là 22.965.957 đồng. Tổng cộng là 325.023.432 đồng (*Ba trăm hai mươi lăm triệu, không trăm, hai mươi ba nghìn, bốn trăm ba mươi hai đồng*) và lãi phát sinh theo hợp đồng sau ngày xét xử cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.Áp dụng khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T JACCS đối với ông Nguyễn Văn H về việc trả phí là 156.000 đồng.

3.Về án phí:

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí mà Công ty T JACCS đã nộp là 6.665.000 đồng (*Sáu triệu, sáu trăm, sáu mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002788 ngày 10/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng.

Ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 325.023.432 đồng x 5% = 16.251.171 đồng làm tròn là 16.251.000 đồng (*Mười sáu triệu, hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng*)

Báo cho Công ty T JACCS biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 30/7/2025. Ông Nguyễn Văn H được tính kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 của luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)

Nguyễn Thúy An

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND KV5-AG
- Phòng THADS KV5-AG;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.